

Số: **6413**/QĐ-UBND

An Lão, ngày **23** tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Hồ sơ Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng
Công trình: Sửa chữa dãy nhà lớp học 2 tầng, phòng y tế, kho bếp
và công trình phụ trợ trường Mầm non Tân Dân, xã Tân Dân,
huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;



Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 09/03/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-SXD ngày 12/12/2023 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc Công bố đơn giá nhân công xây dựng năm 2023 trên địa bàn TP Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 667/QĐ-SXD ngày 22/12/2023 của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng về việc Công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công năm 2023 trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công bố giá số 9/CBG-SXD ngày 9/10/2024 về Giá vật liệu xây dựng TP. Hải Phòng tháng 9/2024 của Sở xây dựng Hải Phòng;

Căn cứ Thông báo số 474/TB-UBND ngày 24/4/2024 của Huyện ủy An Lão thông báo ý kiến của Thường trực Huyện ủy về duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa một số công trình dự án trên địa bàn;

Căn cứ Công văn số 1423/UBND-TCKH ngày 07/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc triển khai thủ tục đầu tư, thực hiện các công trình duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở vật chất năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 4139/QĐ-UBND ngày 04/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc cho phép chuẩn bị đầu tư và giao nhiệm vụ Chủ đầu tư công trình Sửa chữa dãy nhà lớp học 2 tầng, phòng y tế, kho bếp và công trình phụ trợ trường Mầm non Tân Dân, xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Bản vẽ thiết kế thi công, Thuyết minh và dự toán) công trình Sửa chữa dãy nhà lớp học 2 tầng, phòng y tế, kho bếp và công trình phụ trợ trường Mầm non Tân Dân, xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng do Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và giám sát xây dựng Hoàng Phát lập, Công ty cổ phần xây dựng Đại Phú thẩm tra, đã chỉnh sửa hoàn thiện theo Thông báo kết quả thẩm định số 47/KQTD-KT&HT ngày 10/10/2024 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng.



Theo đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 239/TTr-KT&HT ngày 10/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa dãy nhà lớp học 2 tầng, phòng y tế, kho bếp và công trình phụ trợ trường Mầm non Tân Dân, xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa dãy nhà lớp học 2 tầng, phòng y tế, kho bếp và công trình phụ trợ trường Mầm non Tân Dân, xã Tân Dân, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện An Lão.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Tân Dân.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

a. Mục tiêu:

Đầu tư sửa chữa dãy nhà lớp học 2 tầng, phòng y tế, kho bếp và công trình phụ trợ trường Mầm non Tân Dân, xã Tân Dân nhằm giải quyết tình trạng xuống cấp của các hạng mục công trình đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập của Nhà trường; Tạo điều kiện để nhà trường quản lý và tổ chức tốt hơn các hoạt động giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh. Sau khi công trình hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ góp phần tạo cảnh quan chung của khuôn viên khu vực.

b. Quy mô sửa chữa công trình:

Sửa chữa dãy nhà lớp học 2 tầng, phòng y tế, kho bếp và công trình phụ trợ trường Mầm non Tân Dân.

- Nhà lớp học 2 tầng hướng Bắc.
- Nhà bếp ăn.
- Hành lang giữa nhà bếp và kho.
- Nhà kho.
- Nhà y tế.
- Nhà bảo vệ.
- Sửa chữa tường rào + cổng: Đoạn phía cổng ra vào và Đoạn giáp ruộng.
- Sửa chữa Nhà lớp học 2 tầng hướng Đông+ Sân khấu

c. Giải pháp thiết kế sửa chữa chủ yếu:

* Nhà lớp học 2 tầng hướng Bắc:

+ Sửa chữa mái: Đục tẩy lớp vữa láng sê nô hiện trạng; Chống thấm bằng phương pháp dán giấy dầu + khò nhiệt (vén thành 20cm); Láng nền sàn có đánh màu, chiều dày 2,0 cm, vữa XM M100; Tháo dỡ hệ thống thoát nước mái hiện

trạng; Thay hệ thống thoát nước mái ; Lắp đặt phễu thu, đường kính 110mm ; Cầu chắn rác Inox 304 ; Lợp thay thế mái loại tấm lợp tấm tôn dày 0,45mm (bị hư hỏng) ; Lắp đặt ke chống bão ; Tấm áp phích biểu tượng trường mầm non.

+ Sửa chữa cửa: Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ, khuôn cửa đi, cửa sổ hiện trạng; Trát hèm cửa, chiều dày trát 2cm, vữa XM M75 ; Sản xuất, lắp dựng cửa đi 2 cánh mở quay, cửa sổ nhôm kính hệ 55 VFA, kính an toàn 2 lớp 6.38mm (bao gồm cả phụ kiện+khóa+ke+chốt) hoàn thiện (Nhôm Việt Pháp hoặc tương đương); Cạo bỏ lớp sơn hoa sắt cửa sổ hiện trạng; Sơn hoa sắt cửa sổ 1 nước lót, 2 nước màu.

+ Sửa chữa trong nhà: Tháo dỡ gạch ốp tường ; Ốp lại bằng gạch 300x600mm vữa XM mác 75 ; Đục tẩy lớp vữa trát tường, dầm, trần, cột trong nhà khoảng 10% diện tích; Trát lại bằng vữa XM mác 75 dày 2cm; Cạo dũi, vệ sinh phần tường còn lại trong nhà; Sơn dầm, trần cột, tường trong nhà không bả -1 nước lót, 2 nước phủ (*dầm, trần sơn màu trắng, tường sơn màu vàng*) hoàn thiện toàn bộ tường trong nhà; Đục tẩy tháo dỡ nền gạch lát nền cũ đã hư hỏng; Lát lại bằng gạch 600x600mm vữa XM mác 75.

+ Sửa chữa ngoài nhà: Phá vữa trát toàn bộ chân móng ; Phá vữa trát tường, dầm, trần, cột ngoài nhà khoảng 10% diện tích; Trát lại vữa XM mác 75, dày 2cm; Cạo dũi, vệ sinh phần tường nhà, tường chắn nắng, dầm, trần sê nô, trần hành lang còn lại ngoài nhà; Sơn trực tiếp 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện toàn bộ tường, dầm, trần ngoài nhà (*dầm, trần sơn màu trắng, tường sơn màu vàng*); Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt kim loại lan can hành lang + tay vịn cầu thang; Sơn lan can hành lang + tay vịn cầu thang 1 nước lót, 2 nước phủ.

+ Sửa chữa phòng vệ sinh: Tháo dỡ xí bệt hiện trạng; SX, lắp dựng Vách composite dày 12mm phụ kiện inox 304 (đã bao gồm phụ kiện hoàn thiện) ngăn phòng vệ sinh nam, nữ ; Lắp đặt các thiết bị vệ sinh mới ; Đục tẩy gạch lát nền vệ sinh hiện trạng ; Lát lại nền bằng gạch chống trơn 300x300mm ; Đục tẩy lớp bê tông tôn nền vệ sinh tầng 2 ; Chống thấm bằng phương pháp dán giấy dầu + khô nhiệt (vén thành 20cm) ; Láng nền sàn có đánh màu, chiều dày 2,0 cm, vữa XM M100 ; Đổ bê tông tôn nền vệ sinh tầng 2 ; Tháo dỡ gạch ốp tường ; Ốp tường phòng vệ sinh bằng gạch 300x600mm, vữa XM M75 ; Con son đỡ chậu bằng sắt mạ kẽm L50x50x5mm; 360x200x5mm ; Lát đá mặt bệ các loại, vữa XM M75 ; Lắp đặt thiết bị vệ sinh, hệ thống cấp nước và thoát nước đồng bộ theo hồ sơ bản vẽ thiết kế.

* Nhà bếp ăn:

+ Sửa chữa mái: Phá vữa láng sê nô hiện trạng; Chống thấm bằng phương pháp dán giấy dầu + khô nhiệt (vén thành 20cm); Láng nền sàn có đánh màu, chiều dày 2,0 cm, vữa XM M100; Tháo dỡ hệ thống thoát nước mái hiện trạng; Thay hệ thống thoát nước mái ; Lợp thay thế mái loại tấm lợp tấm tôn dày 0,45mm (thay những tấm bị hỏng); Lắp đặt phễu thu, đường kính 110mm ; Cầu chắn rác Inox 304. Lắp đặt bể chứa nước bằng inox, dung tích bể 1,5m³.

+ Sửa chữa cửa: Tháo dỡ cửa đi D1, cửa sổ S1, khuôn cửa đi, cửa sổ hiện trạng; Trát hèm cửa, chiều dày trát 2cm, vữa XM M75 ; Sản xuất lắp dựng cửa đi 2 cánh mở quay, cửa sổ nhôm kính hệ 55 VFA, kính an toàn 2 lớp 6.38mm (bao

gồm cả phụ kiện+khóa+ke+chốt) hoàn thiện (Nhôm Việt Pháp hoặc tương đương); Vệ sinh toàn bộ hoa sắt cửa sổ hiện trạng; Sơn toàn bộ hoa sắt cửa sổ chống rỉ 3 nước.

+ Sửa chữa trong nhà: Tháo dỡ gạch ốp tường; Ốp lại bằng gạch 300x600mm vữa XM mác 75; Phá vữa trát tường, dầm, trần, cột trong nhà khoảng 20% diện tích; trát lại bằng vữa XM mác 75 dày 2cm; Cạo dũi, vệ sinh phần tường còn lại trong nhà; Sơn trực tiếp 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện toàn bộ tường trong nhà (*dầm, trần sơn màu trắng, tường sơn màu vàng*); Phá dỡ gạch lát nền hiện trạng; Lát nền, sàn bằng gạch tiết diện 600x600mm, vữa XM M75.

+ Sửa chữa ngoài nhà: Phá vữa trát toàn bộ chân móng; Phá vữa trát tường, dầm, trần, cột ngoài nhà khoảng 20% diện tích; Trát lại vữa XM mác 75, dày 2cm; Cạo dũi, vệ sinh phần tường nhà, tường chắn nắng, dầm, trần sê nô, trần hành lang còn lại ngoài nhà; Sơn trực tiếp 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện toàn bộ tường, dầm, trần ngoài nhà (*dầm, trần sơn màu trắng, tường sơn màu vàng*);

* *Hành lang giữa nhà bếp và kho:*

+ Sửa chữa mái: Tháo dỡ mái tôn hiện trạng; Thay bằng mái tôn mạ màu dày 0.45mm; Tháo dỡ xà gồ hiện trạng, thay xà gồ thép hộp mạ kẽm;

+ Sửa chữa trong nhà: Xây tường bằng gạch không nung trực C từ cao độ tường hiện trạng đến mái; Trát vữa XM mác 75 dày 2cm; Sơn trực tiếp 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện toàn bộ tường, dầm, trần ngoài nhà; Đục tẩy, tháo dỡ gạch lát nền hiện trạng; Lát lại bằng gạch 600x600mm vữa XM mác 75;

* *Nhà kho:*

+ Sửa chữa mái: Tháo dỡ mái tôn, xà gồ hiện trạng đã xuống cấp; Lắp dựng xà gồ mạ kẽm; Lợp thay thế mái loại tấm lợp tôn mạ màu dày 0,45mm; Đục tẩy lớp vữa láng sê nô hiện trạng; Chống thấm bằng phương pháp dán giấy dầu + khò nhiệt (vén thành 20cm); Láng nền sàn có đánh màu, chiều dày 2,0 cm, vữa XM M100; Tháo dỡ hệ thống thoát nước mái hiện trạng; Thay hệ thống thoát nước mái; Lắp đặt phễu thu, đường kính 110mm; Cầu chắn rác Inox 304.

+ Sửa chữa cửa: Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ, khuôn cửa đi, cửa sổ hiện trạng; Trát hèm cửa, chiều dày trát 2cm, vữa XM M75; Sản xuất lắp dựng cửa đi 2 cánh mở quay, cửa sổ nhôm kính hệ 55 VFA, kính an toàn 2 lớp 6.38mm (bao gồm cả phụ kiện+khóa+ke+chốt) hoàn thiện (Nhôm Việt Pháp hoặc tương đương); Vệ sinh toàn bộ hoa sắt cửa sổ hiện trạng; Sơn toàn bộ hoa sắt cửa sổ chống rỉ 3 nước.

+ Sửa chữa trong nhà: Phá vữa trát tường, dầm, trần, cột trong nhà khoảng 20% diện tích; Trát lại bằng vữa XM mác 75 dày 2cm; Cạo dũi, vệ sinh phần tường còn lại trong nhà; Sơn trực tiếp 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện toàn bộ tường trong nhà (*dầm, trần sơn màu trắng, tường sơn màu vàng*); Phá dỡ gạch lát nền hiện trạng; Lát lại bằng gạch 600x600mm vữa XM mác 75; Lát nền, sàn WC bằng gạch chống trơn 300x300mm, vữa XM M75.

+ Sửa chữa ngoài nhà: Phá vữa trát toàn bộ chân móng; Đục tẩy lớp vữa trát tường, dầm, trần, cột ngoài nhà khoảng 20% diện tích; Trát lại vữa XM mác 75,

dày 2cm; Cạo dũi, vệ sinh phần tường nhà, tường chắn nắng, dầm, trần sê nô, trần hành lang còn lại ngoài nhà; Sơn trực tiếp 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện toàn bộ tường, dầm, trần ngoài nhà nhà (*dầm, trần sơn màu trắng, tường sơn màu vàng*).

** Nhà y tế:*

+ Sửa chữa mái: Tháo dỡ mái tôn hiện trạng đã xuống cấp; Tháo dỡ xà gồ hiện trạng, thay mới bằng xà gồ thép hộp mạ kẽm; Tháo dỡ hệ thống vì kèo, bán kèo, cột chống mái hiên hiện trạng; Đục tẩy lớp nền láng vữa xi măng; Lớp chống thấm màng bitum nhựa đường khô nhiệt sàn mái (hoàn thiện); Láng nền sàn có đánh màu, chiều dày 2,0 cm, vữa XM M100; Thay vì kèo, bán kèo thép L70x70x7mm, sơn 3 nước chống rỉ; Lợp mái che tường bằng tôn lạnh mạ màu xốp (PU) dày 0,45mm; Tháo dỡ hệ thống thoát nước mái hiện trạng; Thay hệ thống thoát nước mái; Lắp đặt phễu thu, đường kính 110mm; Cầu chắn rác Inox 304. Máng thu nước B = 450 bằng tôn dày 0.45mm

+ Sửa chữa cửa: Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ, khuôn cửa đi, cửa sổ hiện trạng; Trát hèm cửa, chiều dày trát 2cm, vữa XM M75; Sản xuất lắp dựng cửa đi 2 cánh mở quay, cửa sổ nhôm kính hệ 55 VFA, kính an toàn 2 lớp 6.38mm (bao gồm cả phụ kiện+khóa+ke+chốt) hoàn thiện (Nhôm Việt Pháp hoặc tương đương); Vệ sinh toàn bộ hoa sắt cửa sổ hiện trạng; Sơn toàn bộ hoa sắt cửa sổ chống rỉ 3 nước;

+ Sửa chữa trong nhà: Phá vữa trát tường trong nhà; trát lại bằng vữa XM mác 75 dày 2cm; Sơn trực tiếp 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện toàn bộ tường trong nhà (*dầm, trần sơn màu trắng, tường sơn màu vàng*); Phá dỡ gạch lát nền hiện trạng; Lát lại bằng gạch 600x600mm vữa XM mác 75; Tháo dỡ trần nhựa hiện trạng; Thay thế trần nhựa mới.

+ Sửa chữa ngoài nhà: Phá vữa trát toàn bộ chân móng; Phá vữa trát tường ngoài nhà; Trát lại vữa XM mác 75, dày 2cm; Sơn trực tiếp 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện toàn bộ tường ngoài nhà nhà.

+ Sửa chữa điện: Tháo dỡ hệ thống điện hiện trạng; Lắp đặt hệ thống điện, thiết bị điện;

** Nhà bảo vệ:*

+ Sửa chữa mái: Tháo dỡ mái tôn hiện trạng, thay mới bằng mái tôn mạ màu dày 0.45mm; Tháo dỡ xà gồ hiện trạng, thay mới bằng xà gồ thép hộp mạ kẽm; Tháo dỡ hệ thống thoát nước mái hiện trạng; Thay hệ thống thoát nước mái mới;

+ Sửa chữa cửa: Tháo dỡ cửa đi, cửa sổ hiện trạng; Thay mới bằng cửa nhôm hệ Việt Pháp (hoặc tương đương), kính an toàn 2 lớp dày 6.38mm (cửa đi thay mới ngắn hơn cửa hiện trạng 15cm); Vệ sinh toàn bộ hoa sắt cửa sổ hiện trạng; Sơn toàn bộ hoa sắt cửa sổ chống rỉ 3 nước;

+ Sửa chữa trong nhà: Phá vữa trát tường, dầm, trần, cột trong nhà; trát lại bằng vữa XM mác 75 dày 2cm; Sơn đã bả 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện toàn bộ tường trong nhà; Phá dỡ gạch lát nền hiện trạng; Tôn nền trong nhà lên 15cm; Lát lại bằng gạch 600x600mm vữa XM mác 75;

+ Sửa chữa ngoài nhà: Phá vữa trát tường, dầm, trần, cột ngoài nhà; Trát lại vữa XM mác 75, dày 2cm; Sơn đã bả 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện toàn bộ tường, dầm, trần ngoài nhà nhà;

* *Cải tạo, sửa chữa tường bao (phía cổng ra vào và phía ruộng):*

- *Cải tạo tường bao phía cổng ra vào:*

- + Tháo dỡ tường rào thoáng chiều dài L= 53m hiện trạng;
- + Xây dựng đoạn tường rào thoáng A-B ; C-D chiều dài L= 53m.
- + Khoan cấy Ramset thép liên kết giữa giằng móng tường rào hiện trạng và giằng móng.
- + Đổ bê tông giằng tường, đá 1x2, mác 200.
- + Đổ bê tông trụ tường rào thoáng đá 1x2, mác 200.
- + Xây ộp trụ và tường rào thoáng bằng gạch không nung, VXM #75 ; Xây gạch không nung 6,5x10,5x22, xây gạch trụ tường rào thoáng, vữa XM mác 75
- + Trát trụ, tường rào bằng vữa XM #75, dày 2cm ; Đắp phào kép, vữa XM mác 75 ; Đắp phào đơn, vữa XM mác 75 ; Lợp mái ngói mũi hài ;
- + Trụ và tường rào thoáng được sơn 1 nước lót, 2 nước phủ.
- + Sản xuất, lắp dựng hàng rào thép hộp 20x40x1.5mm ; Sơn tĩnh điện 2 thành phần màu ghi.

- *Sửa chữa tường bao phía bờ ruộng : (L = 75m).*

+ Phá vữa trát tường bao, trụ khoảng 10% diện tích; Trát lại vữa XM mác 75, dày 2cm; Sơn trực tiếp 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện toàn bộ tường, trụ tường rào;

+ Cắt bỏ 11 cây cau (vị trí thể hiện trong bản vẽ TMB).

* *Sửa chữa Cổng:*

+ Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt cánh cổng; Sơn cổng - 1 nước lót, 2 nước phủ hoàn thiện; Thay bản lề, chốt;

* *Sửa chữa Nhà lớp học 2 tầng hướng Đông và sân khấu:*

- *Nhà lớp học 2 tầng hướng Đông :*

+ Xây, trát tường thu hồi hoàn thiện ; Lắp đặt vì kèo thép hình, xà gồ thép hộp ; Lợp mái tôn hoàn thiện ; Lắp đặt ke chống bão; Lắp đặt hệ thống chống sét mái.

+ Sản xuất lắp dựng 02 bộ cửa D1 cửa đi 2 cánh mở quay, cửa nhôm kính hệ 55 VFA, kính an toàn 2 lớp 6.38mm (bao gồm cả phụ kiện+khóa+ke+chốt) hoàn thiện (Nhôm Việt Pháp hoặc tương đương)

+ Sửa chữa 03 bộ cửa sổ S1 bị hỏng chốt, bản lề, gòong ...

+ Lắp đặt 02 téc nước 1.5m³.

+ Xây tường thu hồi, bo mái bằng gạch không nung (6,5x10,5x22)cm, chiều dày ≤ 33 cm, vữa XM M75; Trát tường thu hồi, bo mái chiều dày trát 1,5cm, vữa XM M75; Gia công, lắp dựng vì kèo thép hình; Gia công, lắp dựng xà gồ thép mạ kẽm; bulong M18; Sơn vì kèo - 1 nước lót, 2 nước phủ; Lợp mái tôn mạ màu dày 0,45mm; Lắp đặt ke chống bão; Lắp đặt kim thu sét, chiều dài kim 1,5m và hệ thống dây thép dẫn sét D10.

- Sân khấu :

+ Tháo dỡ hệ thống sân khấu cũ,

+ Đục tẩy gạch lát nền sân khấu, phá dỡ bậc tam cấp đã xuống cấp;

+ Mái sân khấu được làm bằng hệ khung thép ống tổ hợp, trên gác xà gồ thép mạ kẽm 50x100x1.2, Mái lợp tôn mạ màu dày 0.45mm. Mái sân khấu có kích thước rộng 11,4 m dài 3,65; chân mái sân khấu cao 3,9m đỉnh mái cao 5,10 so với cốt +0.00. Cốt nền sân khấu cao hơn cốt sân trường 0,15m; Lắp ống nhựa thoát nước mưa U.PVC D90; Lắp máng tôn thu nước mái.

+ Lát gạch 600x600mm hoàn trả nền sân khấu;

+ Xây bậc tam cấp bằng gạch không nung (6,5x10,5x22)cm, vữa XM M75, PCB40;

+ Kết cấu Sân khấu sử dụng cột thép ống D220x6.35, kèo mái sử dụng thép ống D60x2.5 và D34x2 tổ hợp thành hệ giàn có kích thước dài 11,4m rộng 0,66m cao 0,70m.

(Các chi tiết khác theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt).

* Yêu cầu về vật liệu được sử dụng để thi công công trình phải đáp ứng được các điều kiện theo các Tiêu chuẩn quy định hiện hành.

* Phương án về phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công theo Hồ sơ báo cáo Kinh tế kỹ thuật.

5. Tổ chức nhà thầu tư vấn:

* Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và giám sát xây dựng Hoàng Phát.

+ Chủ nhiệm thiết kế: Ông Đặng Hoài Đức.

+ Chủ trì khảo sát địa hình: Ông Bùi Đức Bằng.

+ Chủ trì thiết kế kiến trúc: Ông Phạm Thế Vĩnh.

+ Chủ trì lập dự toán: Bà Lương Thị Chiến.

* Nhà thầu Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Công ty Cổ phần xây dựng Đại Phú.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế kiến trúc: Ông Hoàng Văn Bộ.

+ Chủ trì thẩm tra thiết kế kết cấu + dự toán: Ông Đào Văn Huy.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

+ Địa điểm xây dựng: Trường Mầm non Tân Dân, xã Tân Dân.

+ Diện tích sử dụng đất: Trong khuôn viên trường Mầm non Tân Dân.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

- Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, Cấp III.

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

**/ Tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng trong khảo sát:*

- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung.

- TCVN 4419:1987 Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản.

- 96 TCN 43-90 Quy phạm đo vẽ địa hình theo tiêu chuẩn ngành.

**/ Tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng trong thiết kế kiến trúc:*

- TCVN 3907:2011 - Trường mầm non - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4319:2012: Nguyên tắc cơ bản để thiết kế nhà và công trình công cộng.

- TCVN 5671:2012: Hệ thống tài liệu hồ sơ thiết kế xây dựng - Hồ sơ thiết kế kiến trúc.

**/ Tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng trong thiết kế kết cấu:*

- Tải trọng và tác động: Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 2737 - 2023.

- Kết cấu bê tông cốt thép: Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574 - 2018.

- Kết cấu thép: Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5575 - 2023.

- Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu gạch đá: TCVN 5573-2011.

- Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình: TCVN 9362-2012.

**/ Tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng trong thiết kế điện và PCCC:*

TCVN 9207:2012 - Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng
- Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9385:2012 - Chống sét cho công trình xây dựng-Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- TCVN 3890-2023 - Phòng cháy chữa cháy-Phương tiện phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình.

- Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy. Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- TCVN 3890:2023: Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí.

- TCVN 5738:2021: Hệ thống báo cháy - Yêu cầu kỹ thuật.

- TCVN 2622:1995: Phòng cháy chống cháy cho nhà và công trình.

- TCVN 4513:1988: Cấp nước bên trong - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 5740:2023: Phương tiện phòng cháy chữa cháy-Vòi đẩy chữa cháy - Vòi đẩy bằng sợi tổng hợp tráng cao su.
- TCVN 6379:2024: Thiết bị chữa cháy - trụ nước chữa cháy - yêu cầu kỹ thuật
- TCVN 7435 - 2:2004: Phòng cháy, chữa cháy - bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy
- */ Tiêu chuẩn, quy phạm áp dụng trong thiết kế nước
- TCVN 13606:2023: Cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế
- TCVN 7957:2023: Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài
- */ Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng trong thi công và nghiệm thu:
- TCVN 4055:2012 Tổ chức thi công;
- TCVN 4252:2012 Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công;
- TCVN 4085:2011 Kết cấu gạch đá. Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9377:2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng-thi công và nghiệm thu;
- QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng;
- Quy chuẩn QCVN 06:2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- QCVN 12:2014/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng;
- QCVN 01:2020/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện;
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

9. Tổng mức đầu tư xây dựng: **3.498.064.000 đồng.**

(Bằng chữ: Ba tỷ, bốn trăm chín mươi tám triệu, không trăm sáu mươi bốn ngàn đồng)./.

Chi tiết như sau:

- Chi phí xây dựng:	3.015.131.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	84.097.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	278.170.000	đồng
- Chi phí khác:	18.781.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	101.885.000	đồng

10. Tiến độ thực hiện: Năm 2024-2025.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Vốn ngân sách sự nghiệp.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn: Năm 2024 - 2025.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý hoặc thuê Tư vấn quản lý dự án.

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: *Không có*; Phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư: Xây dựng trong khuôn viên trường Mầm non Tân Dân, xã Tân Dân nên không phải GPMB.

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước: Không có.

15. Các nội dung khác (nếu có): Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân xã Tân Dân:

- Chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo để lựa chọn Nhà thầu thi công xây dựng, các nhà thầu tư vấn thực hiện dự án theo hồ sơ được duyệt.


- Tổ chức thi công công trình theo đúng Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt, kiểm tra, phê duyệt biện pháp thi công, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường và các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Quản lý chất lượng công trình xây dựng, quản lý vốn để thực hiện dự án được hiệu quả.

- Được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư đối với công trình theo quy định của Pháp luật hiện hành.


- Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, HĐND, UBND huyện về chất lượng thi công công trình, thời gian thi công và tính hiệu quả của nguồn vốn được sử dụng cho công trình.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

2. Giao các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Chủ đầu tư thực hiện Dự án theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch; Kinh tế và Hạ tầng; Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước An Lão; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Dân và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng KT&HT (10);
- Lưu: VT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Mạnh Thắng